

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Phú, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
trên địa bàn xã Hoàng Phú giai đoạn 2026 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 16/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội tại Tờ trình số 05/TTr-VHXH ngày 30/01/2026 về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã Hoàng Phú giai đoạn 2026 - 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính trên địa bàn xã Hoàng Phú giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các phòng chuyên môn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (t/h);
- Sở Nội vụ (b/c);
- TTr Đảng uỷ - TTr.HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã (b/c);
- Trưởng các phòng chuyên môn (t/h);
- Trung tâm PVHCC xã (t/h);
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Oanh

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính trên địa bàn xã Hoàng Phú
giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Hoàng Phú)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính gia đoạn 2026 - 2030 của UBND tỉnh Thanh Hoá nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, phát triển. Kế hoạch cải cách hành chính gia đoạn 2026 - 2030 của UBND tỉnh Thanh Hoá

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng kiến tạo, phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, minh bạch, bình đẳng để thu hút đầu tư, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, gắn với chuyển đổi số nhằm xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số. Nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, khả thi, trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được và đổi mới, sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thiện hệ thống thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của xã; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển thị trường khoa học công nghệ, thu hút mọi nguồn lực cho phát triển. Đến năm 2030, hoàn thiện toàn diện, đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về các chỉ số: Phân đấu hàng năm duy trì và nâng cao các thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của

người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số Chuyên đổi số (DTI).

2.2. Về cải cách thể chế

100% các văn bản quy phạm pháp luật của xã phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời, được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của Trung ương; 100% các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh được tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến các phòng, ban, đơn vị, toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh.

2.3. Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Tập trung rà soát, cắt giảm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm TTHC, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

- Phân đầu 100% TTHC của tỉnh có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, một phần và được số hóa kết quả giải quyết.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 95% vào năm 2027 và đạt tối thiểu 98% vào năm 2030.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 97%; trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 92%.

2.4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước theo hướng giảm đầu mối của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian. Hoàn thành sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, theo ngành, lĩnh vực phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa bàn; đến năm 2030, đảm bảo biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện theo số biên chế được Tỉnh giao.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

2.5. Về cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; Bố trí cán bộ theo hướng “lựa chọn đúng người, giao đúng việc, phát huy sở trường, nâng cao năng lực, tận tâm cống hiến và biết hi sinh”.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cấp đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được chuẩn hóa về lý luận chính trị.

- Xây dựng văn hóa giải trình trong hoạt động công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, chủ động ngăn chặn “tù sớm, tù xa” sai phạm nhỏ tích tụ thành khuyết điểm lớn.

2.6. Về cải cách tài chính công

Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Rà soát, giao quyền tự chủ về tài chính cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.

2.7. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo đột phá trong phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu đáp ứng kết nối, chia sẻ thông suốt từ trung ương đến địa phương, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tối thiểu 80% người trưởng thành có tài khoản giao dịch tại ngân hàng.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Rà soát, và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách của nhà nước đảm bảo vừa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích đổi mới, sáng tạo; tháo gỡ điểm nghẽn, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển nhanh, bền vững, tập trung trong các lĩnh vực: thu hút đầu tư; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; thuế; hải quan; bảo hiểm; quản lý thị trường; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; sắp xếp nhà, đất; phân cấp, uỷ quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ;...

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng tới việc dự báo các chính sách, đảm bảo tính khả thi trong việc ban hành văn bản để các quy định pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, thiết lập môi trường pháp lý bình đẳng, trong sạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

- Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; đa dạng hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số.

- Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã.

2. Cải cách TTHC

- Tạo đột phá về cải cách TTHC, nêu cao tinh thần trách nhiệm, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư, môi trường, bảo hiểm, thuế, hải quan, chính sách xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, việc làm...; đặc biệt các TTHC thuộc các lĩnh vực có số lượng, tần suất giao dịch, phát sinh lớn.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ những TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm, đơn giản các mẫu đơn, mẫu tờ khai và các giấy tờ không cần thiết đã được tích hợp thông tin trên các cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không hợp lý, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

+ Rà soát, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan và trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Tập trung chỉ đạo, khẩn trương tiếp nhận, phân luồng, giải quyết ngay các hồ sơ công việc theo cơ chế ưu tiên “làn xanh” nhằm rút ngắn tối đa thời gian xử lý, đảm bảo không chậm trễ, không quá hạn, hỗ trợ tối đa cho người dân, doanh nghiệp đối với các nhóm hồ sơ, TTHC ưu tiên phân luồng giải quyết trong các lĩnh vực: đầu tư, doanh nghiệp, xây dựng, kinh doanh bất động sản, đất đai, lâm nghiệp, khoáng sản, lao động, việc làm,...

- Tăng cường phân cấp, ủy quyền triệt để cho các cơ quan, đơn vị, giảm thiểu các bước trung gian, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp, lan tỏa, tỷ trọng đóng góp lớn vào tăng trưởng. Đảm bảo các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng và đổi mới sáng tạo được triển khai đồng bộ, hiệu quả, mạnh mẽ, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP xã giai đoạn 2026 - 2030.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; nghiêm túc thực hiện việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 80% trở lên và tăng dần theo từng năm.

- Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã phù hợp với lộ trình, yêu cầu xây

dựng chính quyền số. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tích hợp, liên thông dữ liệu với các Bộ, ngành Trung ương khi có đủ điều kiện thực hiện, đảm bảo thông tin của bộ, ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá đạt từ 80% trở lên.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho địa phương; công việc cần chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND xã theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước, giảm hợp lý đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Thực hiện quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định.

- Nghiên cứu, thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn xã.

- Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần. Hoàn thành việc sắp xếp

các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã quản lý. Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục. Thường xuyên khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số; tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ. Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm; trong đó ưu tiên đào tạo các lĩnh vực: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, nhất là các hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm giải trình, giải trình không trung thực.

5. Cải cách tài chính công

- Đa dạng hoá các hình thức đầu tư, nhất là đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách. Bố trí, sử dụng hợp lý và nâng cao hiệu quả đầu tư công để phát huy vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn xã.

- Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến

khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.

- Tạo môi trường thuận lợi, thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, nhất là khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, liên kết vùng để nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, chống thất thu, khai thác các nguồn thu mới, các nguồn thu còn dư địa, giảm sự phụ thuộc vào nguồn thu từ tiền sử dụng đất; quản lý chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tiết kiệm chi thường xuyên để bố trí cho đầu tư phát triển.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tiến tới chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tổ chức thực hiện, hoàn thiện môi trường pháp lý:

- + Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

- + Tiếp tục rà soát, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- + Cập nhật kiến trúc số của tỉnh, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.

- Phát triển hạ tầng số:

- + Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp.

- + Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

- Phát triển nền tảng số:

+ Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số.

+ Ứng dụng công nghệ số mới như: điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ, chính quyền điện tử tại địa phương.

- Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Phát triển, chuẩn hoá, hoàn thiện, cập nhật, đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành, kết nối, tích hợp với các Cơ sở dữ liệu Quốc gia, Cơ sở dữ liệu của bộ ngành Trung ương (dữ liệu hạ tầng đô thị; dữ liệu hệ thống thông tin địa lý GIS; dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dữ liệu lưu trữ điện tử; dữ liệu đất đai; dữ liệu giám sát môi trường; dữ liệu hộ tịch...).

+ Sử dụng kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp; triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

+ Phát triển ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ các cơ quan, đơn vị; tiếp nhận dữ liệu chuyên ngành của các sở; mở dữ liệu của các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.

+ Phối hợp triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, góp ý, phản biện, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

+ Xây dựng, phát triển các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ TTHC.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số:

+ Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, lãnh đạo các hội, hiệp hội, doanh nghiệp; đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị và định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ), Chủ tịch UBND xã. Triển khai hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý xây dựng kế hoạch, lập dự toán ngân sách cải cách hành chính hằng năm. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật (nếu có). Rà soát, đề xuất đơn giản hóa, công khai thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội. Tham gia ứng dụng công nghệ thông tin, chính quyền số trong quản lý lĩnh vực văn hóa - xã hội. Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND

Chủ trì, tham mưu cho UBND xã triển khai nội dung cải cách thể chế; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, đơn vị, trung tâm được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Chủ trì kiểm soát thủ tục hành chính; rà soát, đề xuất đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ. Phối hợp vận hành hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; theo dõi, đôn đốc tiến độ giải quyết thủ tục hành chính. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành; thực hiện số hóa hồ sơ, văn bản. Tham mưu thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì triển khai nội dung cải cách tài chính công; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, trung tâm, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này; Tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch. Tham mưu triển khai cải cách hành chính trong các lĩnh vực kinh tế, nông nghiệp, xây dựng, đất đai, môi trường, thương mại - dịch vụ. Rà soát, đề xuất đơn giản hóa, công khai thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách; rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp. Phối hợp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số hài lòng của người dân. Tham gia ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực kinh tế. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức.

4. Trung tâm phục vụ Hành chính công

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã tham mưu cho UBND xã triển khai nội dung cải cách TTHC; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các phòng, trung tâm, đơn vị được giao chủ trì và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này; Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng quy định. Công khai, niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Theo dõi tiến độ, kiểm soát thời hạn giải quyết hồ sơ; kịp thời tham mưu xử lý hồ sơ trễ hạn. Nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính trên địa xã Hoàng Phú đoạn 2026 - 2030. Đề nghị trưởng các phòng, ban, cơ quan đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế				
1.	Rà soát, hoàn thiện văn bản QPPL trong các lĩnh vực: thu hút đầu tư; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; thuế; hải quan; bảo hiểm; quản lý thị trường; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; sắp xếp nhà, đất; thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ;...	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của HĐND. - Quyết định của UBND, Chủ tịch UBND xã. 	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Thường xuyên.
2.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch: hàng năm. - Báo cáo kết quả thực hiện: theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.
3.	Kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực	- Xây dựng Kế	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn	- Hàng năm.

	hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.	hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện.		vị liên quan.	
4.	Ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn thi hành Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ, ngành theo chỉ đạo của UBND tỉnh.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Sau khi có văn bản của Trung ương.
5.	Triển khai có hiệu quả Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn xã.	- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện.	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	Theo lộ trình Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh.
II	Cải cách thủ tục hành chính				
6.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát TTHC hàng năm.	- Xây dựng Kế hoạch. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
7.	Nghiên cứu, đề xuất, triển khai các mô hình hay, cách làm mới nhằm nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.	- Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
8.	Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

	và TTHC trên môi trường điện tử.	thực hiện.			
9.	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC.	- Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
10.	Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC, TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết.	- Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC, TTHC nội bộ của Chủ tịch UBND tỉnh. - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
11.	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền: sửa đổi, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ những TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm, đơn giản các mẫu đơn, mẫu tờ khai và các giấy tờ không cần thiết đã được tích hợp thông tin trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không hợp lý, bảo đảm thực chất, hiệu quả.	- Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa TTHC. - Báo cáo kết quả rà soát, đơn giản hóa gửi các bộ quản lý chuyên ngành.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Thường xuyên.
12.	Tăng cường ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Thường xuyên.

	thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.				
13.	Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng DVC quốc gia.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Thường xuyên.
14.	100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu từ 80% trở lên và tăng dần theo từng năm.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Thường xuyên.
15.	100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.	- Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh. - Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm. - Quyết định ban	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Thường xuyên.

		hành Danh mục TTHC thực hiện DVC trực tuyến toàn trình.			
16.	Thường xuyên thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Thường xuyên.
17.	Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn.	- Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hằng tháng.	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
18.	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Hệ thống Phản hồi Thanh Hóa, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.	- Báo cáo công tác kiểm soát TTHC hằng quý, năm.	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên	- Thường xuyên.
19.	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách TTHC: + Phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công tuyên truyền về đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến triển khai Đề án 06 của Chính phủ... + Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, trang thông tin điện tử, các trang Fanpage Facebook và các nền tảng xã hội để tuyên truyền, phổ biến, nâng	- Sản xuất các nội dung tin, bài, tuyên truyền, chia sẻ kinh nghiệm; sản phẩm tin bài, ảnh, video, clip tuyên truyền trực quan như hướng dẫn thao tác sử dụng dịch vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công - Các cơ quan, đơn vị có liên	- Thường xuyên.

	cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. + Truyền thông về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; thanh toán trực tuyến; nộp thuế đất điện tử	công trực tuyến; tuyên truyền các chính sách đầy mạnh dịch vụ công; vai trò ý nghĩa của dịch vụ công.			
20.	Kiểm tra công tác thực hiện cơ chế một cửa, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, cải cách thủ tục hành chính (hoặc Đề án 06, hoặc chuyển đổi số...)	- Kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc Thông báo kiểm tra đột xuất. - Thông báo kết quả kiểm tra.	Phòng VH-XH	- Công an xã. Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Theo Kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất.
21.	Rà soát, hoàn thiện bộ quy trình nội bộ, quy trình liên thông, quy trình điện tử giải quyết đối với từng TTHC, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của cơ quan, từng bước của quy trình giải quyết TTHC.	- Ban hành Quyết định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên	- Thường xuyên.
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
22.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã quản lý.	- Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Bắt đầu từ Quý I/2026.
23.	Xây dựng Kế hoạch biên chế khối chính quyền xã giai đoạn 2026 -2030.	- Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Kế hoạch: Sau khi có hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ. - Báo cáo kết quả: định kỳ hằng năm.

24.	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
25.	Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã quản lý.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án trình cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Theo hướng dẫn của Trung ương và Kế hoạch của UBND tỉnh.
26.	Nghiên cứu, xây dựng đề án thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn phù hợp với yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động của thôn.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án trình cơ quan có thẩm quyền. - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.
27.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, biên chế; kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Hằng năm.
28.	Thực hiện quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của UBND xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Quyết định. 	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

		- Báo cáo kết quả thực hiện.			
29.	Thực hiện khảo sát đo lường mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	- Ban hành Quyết định. - Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thực hiện theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Nội vụ hằng năm.
30.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế công.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	- Các đơn vị sự nghiệp y tế. - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên. - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm.
31.	Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.	- Kế hoạch thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục. - Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên. - Báo cáo kết quả khảo sát: tháng 12 hằng năm.
32.	Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.	- Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
IV	Cải cách chế độ công vụ				
33.	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

		thực hiện.			
34.	Xây dựng và áp dụng Chỉ số đánh giá hiệu suất công việc (KPI) để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Kế hoạch; Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai: Bắt đầu từ Quý I/2026. - Thực hiện: hằng năm.
35.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Hằng năm.
36.	Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thi, tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng công chức viên chức. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch: hằng năm. - Báo cáo kết quả: ngay sau khi kết thúc kỳ thi.
37.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao về việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành kế hoạch: chậm nhất tháng 01/2026. - Hoàn thành các nhiệm vụ: theo Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị. - Báo cáo kết quả thực hiện: định kỳ hàng năm.
38.	Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thanh tra, kiểm tra. - Các thông báo, kết luận thanh tra; kiểm tra. 	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch: quý I hàng năm. - Thông báo, kết luận thanh tra, kiểm tra: ngay sau cuộc

		- Báo cáo kết quả thực hiện.			kiểm tra. - Báo cáo kết quả: tháng 12 hàng năm.
V	Cải cách tài chính công				
39.	Đa dạng hoá các hình thức đầu tư, nhất là đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách. Bố trí, sử dụng hợp lý và nâng cao hiệu quả đầu tư công để phát huy vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội, tạo động lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững.	- Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
40.	Xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm.	- Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Hằng năm.
41.	Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập; triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh.	- Ban hành quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
42.	Tiếp tục tham mưu rà soát, điều chỉnh giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã giai đoạn 2026 - 2030 theo thẩm quyền.	- Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Thực hiện theo hướng dẫn và thời gian quy định.
43.	Rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công.	- Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

		thực hiện.			
44.	Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao.	- Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Phòng VH - XH	- Thường xuyên.
45.	Tham mưu cho UBND xã, HĐND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2025 - 2030 đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.	- Quyết định của UBND tỉnh.	Phòng Kinh tế	- Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Quý I/2026.
46.	Tham mưu cho UBND xã, Chủ tịch UBND xã ban hành các văn bản về quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị khi có chính sách điều chỉnh, bổ sung của cơ quan có thẩm quyền.	- Quyết định của UBND tỉnh.	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
47.	Hoàn thiện, sửa đổi tiêu chuẩn, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước.	- Quyết định của UBND tỉnh.	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Năm 2026.
48.	Kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị, địa phương	- Kế hoạch kiểm tra. - Thông báo kiểm tra. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng Kinh tế	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử				
49.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, về đột phá phát triển	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Theo kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND các cấp.

	khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và kế hoạch, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và kế hoạch của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	- Báo cáo kết quả thực hiện.			
50.	Rà soát, xây dựng, cập nhật, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc, đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của xã.	- Ban hành Quyết định. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
51.	Cập nhật kiến trúc số của tỉnh Thanh Hóa, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với định hướng, chiến lược quốc gia.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên	- Thường xuyên.
52.	Hoàn thành việc nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương 2 cấp.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên	- Theo Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của UBND tỉnh.
53.	Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai	- Báo cáo kết quả	Văn phòng	Các cơ quan, đơn	Thường xuyên

	các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm dùng chung của tỉnh được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.	thực hiện.	HĐND&UBND	vị có liên	
54.	Duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.	- Hoàn thiện 116 cơ sở dữ liệu Quốc gia và chuyên ngành.	- Các cơ quan, đơn vị có liên. - Công an xã.	Các cơ quan, đơn vị có liên	- Thường xuyên.
55.	Sử dụng kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp; triển khai ứng dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên	- Từ năm 2026.
56.	Ứng dụng công nghệ số mới như: điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ, Chính quyền điện tử tại các sở, ngành, địa phương.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Từ năm 2026.
57.	Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

	nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.				
58.	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND xã, Chủ tịch UBND xã.	- Hệ thống thông tin.	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên	- Theo tiến độ tại Kế hoạch số 232/KH UBND ngày 22/11/2024.
59.	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên	- Thường xuyên.
60.	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến của quốc gia để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Hoàn thành cập nhật, tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi đến người dân.	- Báo cáo kết quả thực hiện	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên	- Thường xuyên.

61.	Phối hợp để triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, góp ý, phản biện, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên	- Từ năm 2026.
62.	Áp dụng các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Từ năm 2026.
63.	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, lãnh đạo các hội, hiệp hội, doanh nghiệp; đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, phân tích dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
64.	Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng nhân lực phục vụ công tác tham mưu, tư vấn, quản lý, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin của các ngành, lĩnh vực.	- Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.
65.	Tiếp tục áp dụng, duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.	- Bán hành Quyết định; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Phòng VH - XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan.	- Thường xuyên.

